

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2019
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn

2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên. Vắng mặt.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định xét xử số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996; Trú tại: Đội 12b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2019, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Lương Văn T kết hôn với nhau ngày 01/02/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau tại Bản Ten, xã Chiềng En, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, quan điểm sống hai người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2016 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lường Gia K, sinh ngày 29/02/2016, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T. Anh T đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng anh T cố tình không đến nên không thể tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C có hộ khẩu thường trú: Đội 12b, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị đơn anh Lường Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của Kiểm sát viên: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho Viện kiểm sát, Viện trưởng Viện kiểm sát đã quyết định phân công Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đối với vụ án; sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt - Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để thực hiện các thủ tục tố tụng, nhưng bị đơn không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Lường Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Yên, huyện Điện Biên,

tỉnh Điện Biên, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2016, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Nguyễn Thị C đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Lương Gia K, sinh ngày 29/02/2016 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Lương Văn T nhiều lần nhưng anh T cố tình không có mặt để lấy lời khai về việc nuôi con chung và các vấn đề khác. Hiện tại con chung của anh chị ở cùng chị C từ khi mới sinh ra, được chị lo ăn học, chăm sóc chu đáo đầy đủ, để đảm bảo mọi quyền lợi cho cháu, để cháu phát triển tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của chị C là tiếp tục để con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị C. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị C khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C đối với anh Lương Văn T.

Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lường Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lường Gia K, sinh ngày 29/02/2016 cho chị Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Anh Lường Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không được ai cản trở. Các đương sự quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003181, ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C anh Lường Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Yên;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

